

Số: 137/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V

Cùng địa chỉ: Tổ 49, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2006 nguyên nhân là do hai bên bất đồng nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị H và anh V có một con chung là Trần Duy Phong, sinh ngày 11/7/2004. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị H được quyền trực tiếp nuôi con chung đến khi con thành niên, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/một tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi con thành niên.

[3] *Về tài sản chung:* Chị H và anh V tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Hai bên thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị H được quyền trực tiếp nuôi con chung Trần Duy P, sinh ngày 11/7/2004 đến khi con thành niên, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/một tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi con thành niên.

- Về tài sản chung: chị H và anh V tự thỏa thuận tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0000043 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Lan